Inspire SCHOOLS
HỆ THỐNG TRƯỜNG KHAI NGUYÊN

STEM.ORG ACCREDITED EDUCATIONAL PROGRAM

# BÁO BÀI – LỚP 1B – ISP01

Class Assignment Report - Grade 1B

*(Tuần/week: 16 Từ ngày/From 01/12/2025 đến ngày/To 05/12/2025)*

*GVCN/ Homeroom Teacher: Võ Hoàng Kim*

| Thứ - Ngày<br>*Day - Date* | Tiết<br>*Period* | Môn<br>*Subject* | Nội dung học tập<br>*Lesson Details* | Dặn dò<br>*Preparation Notes* |
|---|---|---|---|---|
| Thứ Hai<br>*Monday*<br>(01/12/25) | 1 | Tiếng Việt | anh - ênh - inh | SGK Tiếng Việt, VBT Tiếng Việt, Vở tập viết, bảng con có 4 ô li, bút lông hoặc phấn viết bảng, bút chì, gôm. |
| | 2 | Tiếng Việt | | |
| | 3 | Đạo đức | Trả lại của rơi (T.1) | SGK Đạo đức 1. |
| | 4 | English | Unit 8 _ Lesson 2 _ SB & WB. | Sách Family and Friends 1 (Student Book và Workbook), đồ dùng học tập (bút chì, gôm, thước, bút màu). |
| | 5 | English | | |
| | 6 | Âm nhạc | Cảm thụ âm nhạc. | SGK, bình nước cá nhân. |
| | 7 | Âm nhạc | Cảm thụ âm nhạc (tt). | |
| | 8 | STEAM PBL | Trò chơi đánh lừa thị giác. | |
| | 9 | STEAM PBL | | |
| | 1 | Tiếng Việt | ươu | SGK Tiếng Việt, VBT Tiếng Việt, Vở tập viết, bảng con có 4 ô li, bút lông hoặc phấn viết |

| | | | | |
|---|---|---|---|---|
| | | | | bảng, bút chì, gôm. |
| **Thứ Ba** *Tuesday* **(02/12/25)** | **2** | **Mỹ thuật** | Chủ đề: Phong cảnh quê hương. | Tập vẽ A4, bút chì, tẩy, bút màu. |
| | **3** | **Mỹ thuật** | | |
| | **4** | **English** | Unit 8 _ Lesson 4 _ SB & WB. | Sách Family and Friends 1 (Student Book và Workbook), đồ dùng học tập (bút chì, gôm, thước, bút màu). |
| | **5** | **English** | | |
| | **6** | **Tiếng Việt** | ươu | SGK Tiếng Việt, VBT Tiếng Việt, Vở tập viết, bảng con có 4 ô li, bút lông hoặc phấn viết bảng, bút chì, gôm. |
| | **7** | **Tiếng Việt** | iêu - yêu | |
| | **8** | **GTS** | Mặt nạ có hình những con thú hòa bình. | Bút màu, bút chì, hồ dán và kéo. |
| | **9** | **KNS** | Chăm sóc sức khỏe mùa thi. | |
| **Thứ Tư** *Wednesday* **(03/12/25)** | **1** | **Tiếng Việt** | iêu - yêu | SGK Tiếng Việt, VBT Tiếng Việt, Vở tập viết, bảng con có 4 ô li, bút lông hoặc phấn viết bảng, bút chì, gôm. |
| | **2** | **Tiếng Việt** | uôi - ươi | |
| | **3** | **TNXH** | Ôn tập chủ đề Cộng đồng địa phương. | SGK TNXH 1. |
| | **4** | **English (Expat)** | Unit 8_ Lesson 1 _ SB & WB. | Sách Family and Friends 1 (Student Book và Workbook), đồ dùng học tập (bút chì, gôm, thước, bút màu). |
| | **5** | **English (Expat)** | | |
| | **6** | **Bơi** | - Ôn tập lại động tác nằm sấp – nằm ngửa kết hợp thở nước. | - HS mang đồ bơi, kính bơi, (nón bơi nếu có), PH nhớ ghi tên, lớp lên vật dụng bơi để tránh thất |

| | | | | |
|---|---|---|---|---|
| | **7** | **Bơi** | - Tập động tác bổ trợ cho đạp chân ếch – chân sải. | lạc.<br>- HS mang thêm khăn tắm, dầu gội, tăm bông, nước muối nhỏ mắt và túi đựng đồ ướt. |
| | **8** | **Toán** | Phép trừ trong phạm vi 10 (T.2) | SGK Toán 1, VBT Toán, đồ dùng học tập (bảng con, bút chì, gôm,...). |
| | **9** | **Toán** | Phép trừ trong phạm vi 10 (T.3) | |
| **Thứ Năm**<br>***Thursday***<br>**(04/12/25)** | **1** | **Tin học - CN-KT** | Tux Paint - Chèn chữ vào hình. | Học tại phòng ICT. |
| | **2** | **Tin học - CN-KT** | | |
| | **3** | **Tiếng Việt** | uôi - ươi | SGK Tiếng Việt, VBT Tiếng Việt, Vở tập viết, bảng con có 4 ô li, bút lông hoặc phấn viết bảng, bút chì, gôm. |
| | **4** | **GDTC** | - Các kỹ năng vận động cơ bản của thang dây (rào nhảy, nấm chiến thuật):<br>+ Khởi động chuyên môn: Chạy bước nhỏ, nâng cao đùi, gót chạm mông.<br>- TTTC: Bóng đá.<br>- Học kỹ thuật động tác sút bóng (tt).<br>- Tổ chức trò chơi vận động. | HS mặc đồng phục thể dục, mang giày phù hợp với môn học. |
| | **5** | **GDTC** | | |
| | **6** | **Tiếng Việt** | Thực hành. | SGK Tiếng Việt, VBT Tiếng Việt, Vở tập viết, bảng con có 4 ô li, bút lông hoặc phấn viết bảng, bút chì, gôm. |
| | **7** | **Tiếng Việt** | Ôn tập. | |
| | **8** | **English (Expat)** | Unit 8_ Lesson 3 _ SB & WB. | Sách Family and Friends 1 (Student Book và Workbook), đồ dùng học tập (bút chì, gôm, thước, bút màu). |
| | **9** | **English (Expat)** | | |

| | | | | |
|---|---|---|---|---|
| **Thứ Sáu**<br>***Friday***<br>**(05/12/25)** | **1** | **Toán** | Trừ bằng cách đếm bớt (T.1) | SGK Tiếng Việt, VBT Tiếng Việt, Vở tập viết, bảng con có 4 ô li, bút lông hoặc phấn viết bảng, bút chì, gôm. |
| | **2** | **Tiếng Việt** | Ôn tập. | SGK Tiếng Việt, VBT Tiếng Việt, Vở tập viết, bảng con, bút lông hoặc phấn viết bảng, bút chì, gôm. |
| | **3** | **Tiếng Việt** | Kể chuyện: Sinh nhật của em. | |
| | **4** | **English (Expat)** | Khan Kids lessons. | Remember to bring your tablet.<br>Mang theo máy tính bảng. |
| | **5** | **English (Expat)** | | |
| | **6** | **Math** | Khan Maths: Addition & Subtraction within 20. | Remember to bring your tablet.<br>Mang theo máy tính bảng. |
| | **7** | **Math** | | |
| | **8** | **HĐTN** | HS ôn tập theo sự hướng dẫn của GV. | |
| | **9** | **HĐTN** | | |